TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2026/HS-ST
Ngày: 24/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Thành.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Như Thuỷ, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại Điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam Dầu Giây (Cơ sở 1) tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2026/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

PHAN VĂN H, (tên gọi khác: không có), sinh năm 1995; căn cước công dân số: 075095007663, cấp ngày 08/9/2022, nơi cấp: Bộ C; nơi sinh: Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp I, xã L (nay là phường L), thành phố Đ; nơi cư trú: Ấp I, xã L (nay là phường L), thành phố Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Ông Phan Văn S, sinh năm 1969 (chết); mẹ: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 31/5/2023 bị Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 84/2023/HSTT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2024.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 1, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2026 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý. Sáng ngày 01/3/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phan Văn H đã sử dụng số điện thoại 0933960159 của mình để liên hệ với một người đàn ông tên "Phụng" ở L, L, Đồng Nai để mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày người đàn ông tên "P" gọi cho Phan Văn H nói ra đứng chờ ở khu vực gần cây xăng L, xã B có người sẽ đưa ma túy đến. Sau đó, có người đàn ông đi đến chỉ cho H 01 bịch nilon được quấn băng keo đen xung quanh, đặt dưới bụi cỏ cạnh chỗ người đàn ông đang đứng, H đưa cho người này 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) rồi cầm bịch nilon trên đi về. Về đến phòng H mở hộp giấy bên trong ra xem thì thấy ma túy được chứa trong 01 (một) gói nilon (dạng zip), sau đó H lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại H cất giấu trong người cùng với nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy.

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/03/2026, Phan Văn H điều khiển xe môtô mang biển kiểm soát 60H1-192.80 đến nhà rủ Thạch Lý H1, nơi cư trú: ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long, đang tạm trú tại: Ấp S, xã B, thành phố Đồng Nai đi kiếm điện thoại bị rơi trước đó và thăm lồng bẫy sóc, Lý H1 đồng ý đi cùng, cả 02 đi từ xã B theo đường ĐT769 về hướng D, đến xã L 25 thì rẽ vào thăm bẫy. Sau đó Lý H1 thay Văn Hải điều khiển xe môtô, cả 02 tiếp tục đi đến đường nội ô khu công nghiệp, rẽ vào đường K, phường D, đi được khoảng 02km thì Văn H nói Lý H1 dừng xe ở chỗ bụi tre, Văn H xuống xe đi vào bụi tre lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý tự chế (gồm 01 chai nhựa và 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút gắn trên nắp chai) để sử dụng ma túy, Văn H bỏ ma túy mang theo vào nỏ dùng bật lửa đốt nóng lên và sử dụng, số ma túy còn lại Văn H dùng băng keo đen quấn lại và dán dính vào phía bên ngoài gói thuốc lá Jet bỏ vào túi quần, sử dụng xong Văn H bỏ bộ dụng cụ xuống đất và nói với Lý H1 "có chơi thì chơi mấy hơi đi" rồi Văn H đi bộ vào trong để tìm điện thoại. Lý H1 nghe vậy thì xuống xe lấy bộ dụng cụ sử dụng 03 hơi ma túy rồi để lại chỗ cũ, khoảng 10 phút sau Văn H quay lại, dọn bộ dụng cụ sử dụng ma túy, vứt bỏ chai nhựa và ống hút chỉ giữ lại nỏ thủy tinh, lúc này Văn H cầm nỏ thủy tinh bỏ vào bên trong gói thuốc Jet có dán gói ma túy và cầm trên tay, lên xe Lý H1 đang chờ sẵn đi về nhà, trên đường đi sợ bỏ ma túy và nỏ vào túi quần sẽ bị rơi mất nên Văn H tự ý mở khóa túi đeo chéo sau lưng của Lý H1 bỏ gói thuốc Jet có dán gói ma túy và nỏ thuỷ tinh vào.

Đến 17 giờ cùng ngày thì bị Công an xã D (nay là Công an phường D) tiến hành tuần tra, kiểm soát, phát hiện trong túi đeo chéo màu đen của Thạch Lý H1 đang mang phía sau lưng có 01 gói thuốc lá hiệu Jet mặt sau gói thuốc có 01 gói nilon hàn kín bên trong chứa ma túy được dán bằng băng keo đen, bên trong gói thuốc có 01 nỏ thủy tinh còn bám dính chất ma túy. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phan Văn H và Thạch Lý H1 cả đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Công an xã D (nay là Công an phường D, thành phố Đồng Nai) đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 1040/KL-KTHS ngày 09/3/2026, Phòng K Công an tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) xác định: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) bên trong gói nilong được niêm phong gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4510gam và mẫu chất màu trắng bám dính trong nỏ thuỷ tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ở dạng vết.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 1040/KL-KTHS ngày 09/3/2026 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai là ma tuý được hoàn lại sau giám định.

- 01 túi đeo chéo màu đen.

- 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet.

- 01 điện thoại hiệu Redmi Note 11, màu đen, số thuê bao: 0933960159 của Phan Văn H (đã qua sử dụng). Là công cụ Phan Văn H dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 điện thoại hiệu Oppo A60, màu xanh, của Phan Văn H (đã qua sử dụng), không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại trên cho H.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đen, biển kiểm soát: 60H1-192.802. Đây là xe của chị gái Văn H tên Phan Thị Mộng T, sinh năm 1993, chị T không biết H mượn xe mình để đi sử dụng ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng số 97/CT-VKSKV4 ngày 17 tháng 6 năm 2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói niêm phong số 1040/KL-KTHS ngày 09/03/2026 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai là ma tuý được hoàn lại sau giám định; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu Redmi Note 11, màu đen.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình bị cáo không tham gia tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy, khoảng 17 giờ ngày 01/3/2026, Phan Văn H đã liên hệ với một người tên "P" để mua ma túy với giá 600.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Sau khi nhận ma túy, H mang về sử dụng một phần, số còn lại cất giữ cùng nỏ thủy tinh để tiếp tục sử dụng. Đến ngày 02/3/2026, bị cáo H mang theo số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đến rủ Thạch Lý H1 đến khu vực bụi tre thuộc ấp I, xã D để sử dụng và cho Thạch Lý H1 cùng sử dụng ma tuý với bị cáo. Sau khi sử dụng, H1 tiếp tục cất giữ số ma túy còn lại và nỏ thủy tinh. Trên đường về, H1 tự ý bỏ gói thuốc lá chứa ma túy và nỏ thủy tinh vào túi đeo chéo của Thạch Lý H1. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi đeo chéo của Thạch Lý H1 0,4510 gam ma túy loại Methamphetamine cùng nỏ thủy tinh có bám dính ma túy.

Kết luận giám định số 1040/KL-KTHS ngày 09/3/2026 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai xác định số tinh thể thu giữ có khối lượng 0,4510 gam là ma túy loại Methamphetamine; chất bám dính trong nỏ thủy tinh cũng là ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Phan Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ ma túy và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích sử dụng cá nhân vẫn cố ý mua, cất giữ trái phép 0,4510 gam Methamphetamine và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho người khác. Việc bị cáo cất giấu ma túy trong

túi đeo chéo của Thạch Lý H1 chỉ là nhằm che giấu sự phát hiện của cơ quan chức năng và chính bị cáo cũng thừa nhận số ma tuý bị thu giữ là của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo từng bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

[4] Về vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong số 1040/KL-KTHS ngày 09/03/2026 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai là ma tuý còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 túi đeo chéo màu đen; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ.

- 01 điện thoại hiệu Redmi Note 11, màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Oppo A60, màu xanh, của Phan Văn H (đã qua sử dụng), không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho H là đúng quy định.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đen, biển kiểm soát: 60H1-192.802. Đây là xe của chị gái Văn H tên Phan Thị Mộng T, sinh năm 1993, chị T không biết H mượn xe mình để đi sử dụng ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với Thạch Lý H1, được Phan Văn H cho sử dụng ma túy nên không đồng phạm với Phan Văn H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Khi Thạch Lý H1 đang điều khiển xe môtô chở Phan Văn H phía sau, không biết việc Phan Văn H bỏ ma túy và nỏ thủy tinh vào túi đeo phía sau lưng của mình nên Thạch Lý H1 không đồng phạm với Phan Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thạch Lý H1, ngày 11/05/2026 đã bị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai ra Quyết định áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng là đúng quy định.

Đối với đối tượng tên "Phụng" bán ma túy cho Phan Văn H, Phan Văn H không biết họ tên địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai không xác minh được đối tượng này.

[6] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định.

[7] Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đề xuất về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

- Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2026.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói niêm phong số 1040/KL-KTHS ngày 09/03/2026 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu Redmi Note 11, màu đen.

(Vật chứng hiện Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Nai đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2026).

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an TP. Đồng Nai;
- Công an phường L, thành phố Đồng Nai;
- Công an phường D, thành phố Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Hoàng Thị Đào